TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HS - ST.
Ngày: 16/9/ 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh.
2. Ông Nguyễn Văn Hợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2021/TLST- HS, ngày 30 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới T: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1963 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/10; Con ông: Nguyễn Văn B(Đã chết) và bà Nguyễn Thị C (Đã chết); Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Con: Bị cáo có bốn con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: 01: Ngày 22/6/2020, Công an xã K, huyện P xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 24/6/2020; Nhân thân: Ngày 26/5/2017, Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Ti, sinh năm 1989(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

Cháu Đỗ Ngọc H, sinh năm 2012 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu H:

Ông Đỗ Đình T, sinh năm 1963(Vắng mặt).

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2021, anh Nguyễn Văn Ti, sinh năm 1989, trú tại: xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade biển kiểm soát 20G1-234.00 cùng hai con nhỏ và cháu Đỗ Ngọc H, sinh năm 2012, trú tại: Xóm T, xã T, huyện P đến cánh đồng thuộc xóm V, xã T để thả diều. Anh Ti đỗ xe và dựng tại rìa đường bê tông rồi đi thả diều ở cánh đồng cách vị trí đỗ xe khoảng hơn 100 mét, cháu H và hai con của anh Ti chơi ở gần vị trí đỗ xe mô tô. Anh Ti không rút chìa khóa điện của xe mà cắm tại ổ khóa điện của xe, trong cốp (dưới yên xe) anh Ti để một chiếc ví giả da màu nâu đỏ, bên trong có số tiền 1.400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Ti và một số giấy tờ khác. Lúc này, Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Xóm V, xã T, huyện P trên đường đi bộ về nhà, thì nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh Ti dựng tại rìa đường, phát hiện khóa xe vẫn cắm tại ổ và cốp xe không khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. T đi đến gần xe mô tô, dùng tay cầm vào yên xe nâng lên thì nhìn thấy trong cốp xe có 01 chiếc ví da màu nâu đỏ, T dùng tay lấy ví cho vào túi quần phía trước bên phải, sau đó hạ yên xe xuống rồi đi về nhà. Khi về đến cổng nhà mình, cách vị trí xe mô tô của anh Ti 35 mét, T lấy chiếc ví trộm cắp được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong ví có số tiền 1.400.000 đồng, T lấy tiền ra khỏi ví và cho vào túi quần phía trước bên trái. Tiếp đó, T phát hiện trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân của anh Ti, T nhận ra anh Ti là người cùng xóm nên muốn trả lại tài sản đã trộm cắp được. T cho ví vào túi quần phía trước bên phải rồi đi trả lài tài sản cho anh Ti. Khoảng 10 phút sau khi đi thả diều, anh Ti quay lại vị trí để xe mô tô thì phát hiện mất ví để trong cốp xe, đồng thời nhìn thấy T đang đi đến vị trí chiếc xe mô tô. Nghi ngờ T trộm cắp ví của mình nên anh Ti hỏi "Chú T ơi chú lấy ví của cháu à", T thừa nhận đã lấy trộm ví tiền của anh Ti rồi lấy ví từ túi quần bên phải ra trả cho anh Ti. Anh Ti kiểm tra không thấy tiền bên trong ví nên hỏi T "Tiền của cháu đâu", T hỏi lại anh Ti "Ví của mày có bao nhiêu tiền", anh Ti trả lời "Có hơn chín trăm nghìn", T nói "Có một triệu tư", anh Ti nói "Chú trả cho cháu thì

cháu cho chú một hai trăm nghìn". Sau đó, T lấy số tiền 1.400.000 đồng từ túi quần bên trái ra trả lại cho anh Ti, anh Ti nhận tiền T đưa và lấy một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền rồi ra về.

Đến ngày 09/5/2021, anh Ti đến Công an xã T, huyện P trình báo sự việc, đề nghị giải quyết đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật. Đồng thời giao nộp chiếc ví và số tiền 1.200.000 đồng, vụ việc được chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 29/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện P, định giá giá trị của chiếc ví giả da màu nâu đỏ, đã qua sử dụng T trộm cắp của anh Ti. Ngày 02/7/2021, hội đồng định giá tài sản huyện P lập biên bản định giá tài sản với nội dung: " Căn cứ hồ sơ cơ quan Công an cung cấp thì tài sản cần định giá là 01 ví giả da, loại ví đứng, màu nâu đỏ, cũ đã qua sử dụng. Hội đồng đã nghiên cứu hồ sơ và tiến hành đi khảo sát thị trường, nhận thấy tài sản phía cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị định giá là tài sản cũ, đã qua sử dụng không có giao dịch trên thị trường nên không có cơ sở định giá. Do đó, hội đồng thống nhất không định giá tài sản tại yêu cầu định giá số 61/ĐTTH ngày 29/6/2021 của Công an huyện P". Đối với anh Ti, anh không yêu cầu định giá đối với chiếc ví T đã trộm cắp do ví anh dùng đã nhiều năm, giá trị nhỏ và không có ý kiến gì đối với biên bản định giá tài sản ngày 02/7/2021 của hội đồng định giá tài sản huyện P.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp ví tiền của anh Ti như đã nêu trên, lời khai của T là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: Ngày 16/8/2021, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 ví giả da, loại ví đứng, màu nâu đỏ cùng số tiền 1.200.000 đồng cho anh Ti quản lý và sử dụng.

Bản cáo trạng số 128/CT-VKSPB, ngày 30/8/2021 củaViện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Ti đã nhận lại chiếc ví và tiền bị T trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000đ vào ngân sách nhà nước do phạm tội mà có.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại tòa bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được như: Đơn trình báo của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2021, tại xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Nguyễn Văn T đã trộm cắp 01 chiếc ví giả da, bên trong ví có số tiền 1.400.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Văn Ti. Tuy tài sản

T trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó T đã có 01 tiền sự về về hành vi Trộm cắp tài sản nên lần trộm cắp tài sản này của T cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;".

[3]. Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Mặc dù bị cáo Nguyễn Văn T chưa có tiền án, nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 24/6/2020. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm là "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng cần phải có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000đ vào ngân sách nhà nước do phạm tội mà có.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ti đã nhận lại chiếc ví và tiền bị T trộm cắp và không yêu cầu T phải bồi thường gì, đối với số tiền 200.000 đồng anh đã cho T thì anh Ti không yêu cầu T phải trả lại.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 15/7/2021 .

- Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 200.000đ vào ngân sách nhà nước do phạm tội mà có.

5. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày người bị hại nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã T là nơi cư trú cuối cùng của bị hại.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quang Thái